TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2022
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Ngọc

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đỗ Thị N, sinh năm 1975,

Nơi cư trú: thôn Đồng Sinh, xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: anh Vũ Văn B, sinh năm 1971,

Nơi cư trú: thôn Đồng Sinh, xã Tân Lập, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16/9/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh B ngày 17/6/1997, trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh B. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B hay uống rượu say rồi về nhà đánh chửi chị, chị đã khuyên bảo anh B nhiều lần nhưng anh B không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến năm 2017 và ngày càng trầm trọng hơn do anh B còn đánh đuổi chị ra khỏi nhà, chị và anh B sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: chị và anh B có 02 con chung là Vũ Minh Phương, sinh ngày 10/11/1997 và Vũ Thị Phương Oanh, sinh ngày 16/5/2004. Hiện nay cháu Phương đã có gia đình riêng, cháu Oanh cũng đã thành niên và có thể lao động tự túc được nên chị không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Vũ Văn B là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Tân Lập và gia đình anh B; hiện anh B hàng ngày vẫn thường xuyên ở nhà tại thôn Đồng Sinh, xã Tân Lập. Các lần Tòa án báo gọi anh B, Cơ quan Thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận và công khai chứng cứ, thông báo hòa giải đến anh B, nhưng anh B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị N được ly hôn anh B; về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị N không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị N và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn …". Bị đơn là anh Vũ Văn B có địa chỉ tại xã Tân Lập, huyện Sông Lô nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Lô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh B nhưng anh B cố tình vắng mặt không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh B cư trú và giao cho gia đình anh B, nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N với anh Vũ Văn B là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B thường xuyên uống rượu say rồi về nhà đánh chửi chị N, nhiều lần thôn phải đến can thiệp và hòa giải nhưng anh B không thay đổi. Năm 2017, chị N và anh B sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh B cố tình vắng mặt không đến Toà án để giải quyết việc chị N có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh B không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị N xin ly hôn anh B là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị N không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh B vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì khởi kiện để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: chị Đỗ Thị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: cho chị Đỗ Thị N được ly hôn với anh Vũ Văn B.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị N không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0002331 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị N có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực